TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 01 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Ch**, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Địa chỉ hiện nay: Xóm Ch, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ Bị đơn: Anh **Bùi Văn L**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng chính sách xã hội V.**

Địa chỉ trụ sở: 1XY, L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người được ủy quyền: Ông **Nguyễn Tuấn Ng** – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện T.

Người được ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Minh Ph** – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 và khoản 1 Điều 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Ch và anh Bùi Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Ch và anh Bùi Văn L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Hà Thị Ch được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Bùi Thu H, sinh ngày 13/11/2010 và Bùi Ngọc H, sinh ngày 19/11/2016. Chị Hà Thị Ch chưa yêu cầu anh Bùi Văn L việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn L có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Bùi Văn L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội V – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện T số tiền gốc 12.500.000 đồng và tiền lãi phát sinh khi đến hạn trả nợ theo sổ vay vốn.

2.5. Về án phí: Anh Bùi Văn L phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Hà Thị Ch phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Hà Thị Ch tự nguyện chịu phần án phí cho anh Bùi Văn L. Chị Hà Thị Ch đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0001583 ngày 20/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, đối trừ chị Hà Thị Ch được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã Nam Sơn (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Doanh